

LỊCH HỌC CÁC HỌC PHẦN CHUNG VÀ HỌC PHẦN CƠ SỞ HỖ TRỢ (THẠC SĨ KHÓA 2025 – 2027)

1. Lịch học: Sáng từ 7 giờ 00 đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ đến 17 giờ.

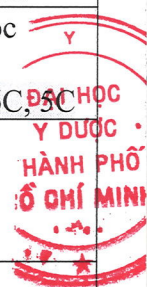
1.1. Nhóm 1: gồm các Ngành sau (Nhập vào để xem danh sách cụ thể).

- | | | |
|---|--|--|
| 1. Bệnh truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới (Lao) | 9. Khoa học y sinh (Mô phôi) | 20. Nhi khoa |
| 2. Bệnh truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới (Truyền nhiễm) | 10. Khoa học y sinh (Sinh lý bệnh – MD) | 21. Nội khoa |
| 3. Điện quang và y học hạt nhân (Chẩn đoán hình ảnh) | 11. Khoa học y sinh (Sinh lý học) | 22. Nội khoa (Da liễu) |
| 4. Gây mê hồi sức | 12. Khoa học y sinh (Vi sinh y học) | 23. Nội khoa (Huyết học và truyền máu) |
| 5. Khoa học y sinh (Giải phẫu bệnh) | 13. Ngoại khoa | 24. Nội khoa (Lão khoa) |
| 6. Khoa học y sinh (Giải phẫu học) | 14. Ngoại khoa (Chấn thương chỉnh hình) | 25. Nội khoa (Phục hồi chức năng) |
| 7. Khoa học y sinh (Hóa sinh y học) | 15. Ngoại khoa (Ngoại - Lồng ngực) | 26. Nội khoa (Tâm thần) |
| 8. Khoa học y sinh (Ký sinh trung y học) | 16. Ngoại khoa (Ngoại - Nhi) | 27. Nội khoa (Thần kinh) |
| | 17. Ngoại khoa (Ngoại thần kinh và sọ não) | 28. Y học gia đình |
| | 18. Ngoại khoa (Ngoại - Tiết niệu) | |
| | 19. Nhãn khoa | |

Tuần		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Tuần 1 08/9-12/9	Sáng	Triết học Nhóm 1 Giảng đường 7A	PP Nghiên cứu khoa học Nhóm 1 Giảng đường 7A	Triết học Nhóm 1 Giảng đường 7A	PP Nghiên cứu khoa học Nhóm 1 Giảng đường 7A	Triết học Nhóm 1 Giảng đường 7A
	Chiều					

Tuần		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Tuần 2 15/9-19/9	Sáng	Triết học Nhóm 1 Giảng đường 7A	PP Nghiên cứu khoa học Nhóm 1 Giảng đường 7A	Triết học Nhóm 1 Giảng đường 7A	PP Nghiên cứu khoa học Nhóm 1 Giảng đường 7A	Triết học Nhóm 1 Giảng đường 7A
	Chiều		Ngoại ngữ Nhóm 1 Giảng đường 6A		Ngoại ngữ Nhóm 1 Giảng đường 6A	
Tuần 3 22/9-26/9	Sáng	Triết học Nhóm 1 Giảng đường 7A	Tuyển sinh SDH đợt 2		PP Nghiên cứu khoa học Nhóm 1 Giảng đường 7A	Triết học Nhóm 1 Giảng đường 7A
	Chiều				Ngoại ngữ Nhóm 1 Giảng đường 6A	
Tuần 4 29/9-03/10	Sáng	Triết học Nhóm 1 Giảng đường 7A	PP Nghiên cứu khoa học Nhóm 1 Giảng đường 7A		PP Nghiên cứu khoa học Nhóm 1 Giảng đường 7A	PP Nghiên cứu khoa học Nhóm 1 Giảng đường 7A
	Chiều		Ngoại ngữ Nhóm 1 Giảng đường 6A		Ngoại ngữ Nhóm 1 Giảng đường 6A	Ngoại ngữ Nhóm 1 Giảng đường 6A
Tuần 5 06/10-10/10	Sáng	Y đức – Xã hội học Nhóm 1 Giảng đường 7A	PP Nghiên cứu khoa học Nhóm 1 Giảng đường 7A	Y đức – Xã hội học Nhóm 1 Giảng đường 7A	PP Nghiên cứu khoa học Nhóm 1 Giảng đường 7A	Y đức – Xã hội học Nhóm 1 Giảng đường 7A
	Chiều					
Tuần 6 13/10-17/10	Sáng	Y đức – Xã hội học Nhóm 1 Giảng đường 7A		Y đức – Xã hội học Nhóm 1 Giảng đường 7A		Y đức – Xã hội học Nhóm 1 Giảng đường 7A
	Chiều	Thống kê y học Nhóm 1 Giảng đường 6B		Thống kê y học Nhóm 1 Giảng đường 6B		Thống kê y học Nhóm 1 Giảng đường 6B

Tuần		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Tuần 7 20/10-24/10	Sáng	Sinh học phân tử Nhóm 1 Giảng đường 7A	Y đức – Xã hội học Nhóm 1 Giảng đường 7A	Sinh học phân tử Nhóm 1 Giảng đường 7A	Y đức – Xã hội học Nhóm 1 Giảng đường 7A	Sinh học phân tử Nhóm 1 Giảng đường 7A
	Chiều	Thống kê y học Nhóm 1 Giảng đường 6B		Thống kê y học Nhóm 1 Giảng đường 6B, 6C, 5C		Thống kê y học Nhóm 1 Giảng đường 6B, 6C, 5C
Tuần 8 27/10-31/10	Sáng	Sinh học phân tử Nhóm 1 Giảng đường 7A		Sinh học phân tử Nhóm 1 Giảng đường 7A		Sinh học phân tử Nhóm 1 Giảng đường 7A
	Chiều	Thống kê y học Nhóm 1 Giảng đường 6B, 6C, 5C		Thống kê y học Nhóm 1 Giảng đường 6B, 6C, 5C		Thống kê y học Nhóm 1 Giảng đường 6B, 6C, 5C
Tuần 9 03/11-07/11	Sáng	Ôn tập				
	Chiều					
Tuần 10 10/11-14/11	Sáng	Về Khoa/Bộ môn				
	Chiều					



[Handwritten signature]

1.2. Nhóm 2: gồm các Ngành sau (Nhấp vào để xem danh sách cụ thể).

- | | | |
|---------------------|--|------------------------------------|
| 1. Sản phụ khoa | 7. Y học dự phòng | 13. Dược lý và dược lâm sàng |
| 2. Tai – Mũi – Họng | 8. Y tế công cộng | 14. Dược liệu – Dược học cổ truyền |
| 3. Ung thư | 9. Điều dưỡng | 15. Kiểm nghiệm thuốc và độc chất |
| 4. Răng – Hàm – Mặt | 10. Kỹ thuật phục hồi chức năng | 16. Tổ chức quản lý dược |
| 5. Y học cổ truyền | 11. Kỹ thuật xét nghiệm y học | |
| 6. Dinh dưỡng | 12. Công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc | |

Tuần		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Tuần 1 08/9-12/9	Sáng	Thống kê y học Nhóm 2 Giảng đường 7B	Y đức – Xã hội học Nhóm 2 Giảng đường 7B	Thống kê y học Nhóm 2 Giảng đường 7B	Y đức – Xã hội học Nhóm 2 Giảng đường 7B	Thống kê y học Nhóm 2 Giảng đường 7B
	Chiều					
Tuần 2 15/9-19/9	Sáng	Thống kê y học Nhóm 2 Giảng đường 7B	Y đức – Xã hội học Nhóm 2 Giảng đường 7B	Thống kê y học Nhóm 2 Giảng đường 7B, 7C, 7D	Y đức – Xã hội học Nhóm 2 Giảng đường 7B	Thống kê y học Nhóm 2 Giảng đường 7B, 7C, 7D
	Chiều		Ngoại ngữ Nhóm 2 Giảng đường 6B		Ngoại ngữ Nhóm 2 Giảng đường 6B	
Tuần 3 22/9-26/9	Sáng	Thống kê y học Nhóm 2 Giảng đường 7B, 7C, 7D	Tuyển sinh SDH đợt 2		Y đức – Xã hội học Nhóm 2 Giảng đường 7B	Thống kê y học Nhóm 2 Giảng đường 7B, 7C, 7D
	Chiều				Ngoại ngữ Nhóm 2 Giảng đường 6B	
Tuần 4 29/9-03/10	Sáng	Thống kê y học Nhóm 2 Giảng đường 7B, 7C, 7D	Y đức – Xã hội học Nhóm 2 Giảng đường 7B	Triết học Nhóm 2 Đại Giảng đường Khoa Dược	Y đức – Xã hội học Nhóm 2 Giảng đường 7B	Triết học Nhóm 2 Đại Giảng đường Khoa Dược
	Chiều	Ngoại ngữ Nhóm 2 Giảng đường 6B			Ngoại ngữ Nhóm 2 Giảng đường 6B	Ngoại ngữ Nhóm 2 Giảng đường 6B

Tuần		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Tuần 5 06/10-10/10	Sáng	Triết học Nhóm 2 Đại Giảng đường Khoa Dược	Y đức – Xã hội học Nhóm 2 Giảng đường 7B	Triết học Nhóm 2 Đại Giảng đường Khoa Dược		Triết học Nhóm 2 Đại Giảng đường Khoa Dược
	Chiều		Ngoại ngữ Dược - Giảng đường 7C RHM – GĐ D RHM	PP Nghiên cứu khoa học Nhóm 2 Giảng đường 6A	Ngoại ngữ Dược - Giảng đường 7C RHM – GĐ D RHM	PP Nghiên cứu khoa học Nhóm 2 Giảng đường 6A
Tuần 6 13/10-17/10	Sáng	Triết học Nhóm 2 Đại Giảng đường Khoa Dược	Sinh học phân tử Nhóm 2 Giảng đường 7B	Triết học Nhóm 2 Đại Giảng đường Khoa Dược	Sinh học phân tử Nhóm 2 Giảng đường 7B	Triết học Nhóm 2 Đại Giảng đường Khoa Dược
	Chiều		Ngoại ngữ Dược - Giảng đường 7C RHM – GĐ D RHM	PP Nghiên cứu khoa học Nhóm 2 Giảng đường 6A	Ngoại ngữ Dược - Giảng đường 7C RHM – GĐ D RHM	PP Nghiên cứu khoa học Nhóm 2 Giảng đường 7B
Tuần 7 20/10-24/10	Sáng	Triết học Nhóm 2 Đại Giảng đường Khoa Dược	Sinh học phân tử Nhóm 2 Giảng đường 7B	PP Nghiên cứu khoa học Nhóm 2 Giảng đường 9A1, 9A2, 5B1, 5B2	Sinh học phân tử Nhóm 2 Giảng đường 7B	
	Chiều	PP Nghiên cứu khoa học Nhóm 2 Giảng đường 6A	Ngoại ngữ Dược - Giảng đường 7C RHM – GĐ D RHM		Ngoại ngữ Dược - Giảng đường 7C RHM – GĐ D RHM	PP Nghiên cứu khoa học Nhóm 2 Giảng đường 6A
Tuần 8 27/10-31/10	Sáng	PP Nghiên cứu khoa học Nhóm 2 Giảng đường 9A1, 9A2, 6A, 4D	Sinh học phân tử Nhóm 2 Giảng đường 7B	PP Nghiên cứu khoa học Nhóm 2 Giảng đường 9A1, 9A2, 4D, 4A2	Sinh học phân tử Nhóm 2 Giảng đường 7B	
	Chiều					PP Nghiên cứu khoa học Nhóm 2 Giảng đường 7B
Tuần 9 03/11-07/11	Sáng	Ôn tập				
	Chiều					
Tuần 10 10/11-14/11	Sáng	Về Khoa/Bộ môn				
	Chiều					

2. Lịch thi dự kiến:

1. Ngoại ngữ : Thi ngày 08/11/2025.
2. Thống kê y học : Thi ngày 15/11/2025.
3. Phương pháp nghiên cứu khoa học : Thi ngày 22/11/2025.
4. Sinh học phân tử : Thi ngày 29/11/2025.
5. Triết học : Thi ngày 06/12/2025 (Lịch sử Triết học) và 13/12/2025 (Triết học Mác).
6. Y đức – xã hội học : Thi ngày 20/12/2025.

Ghi chú:

- *Học viên thuộc các ngành của Dược chỉ học học phần Triết học và Ngoại ngữ theo lịch học này (Các học phần còn lại học tại Khoa Dược và theo lịch thông báo của khoa Dược).*
- *Trước khi thi kết thúc học phần, học viên phải xem trước danh sách phòng thi được đăng trên website: ump.edu.vn.*

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 8 năm 2025

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC



Mai Phương Thảo